

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
PHƯỜNG HƯNG ĐẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: /2026/NQ-HĐND

Hung Đạo, ngày tháng 6 năm 2026

### NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng  
văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phường Hưng Đạo**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG HƯNG ĐẠO KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 2

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường về việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phường; Báo cáo thẩm tra số /BC- ngày tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp thứ 2 HĐND phường khóa II.*

### QUYẾT NGHỊ:

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân phường và Ủy ban nhân dân phường Hưng Đạo.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với Hội đồng nhân dân phường, Ủy ban nhân dân phường, Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường, các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, cá nhân được giao nhiệm vụ tham gia xây dựng, thẩm định, thẩm tra, hoàn thiện, trình, ban hành văn bản

quy phạm pháp luật và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí.

## **Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí**

1. Kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo phương thức khoán chi đối với từng nhiệm vụ, hoạt động, sản phẩm trong quá trình xây dựng văn bản.

2. Mức chi quy định tại Nghị quyết này là mức tối đa để lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí; việc chi trả căn cứ nhiệm vụ được giao, sản phẩm thực tế hoàn thành, hồ sơ thanh toán hợp lệ và khả năng cân đối ngân sách phường.

3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải đúng mục đích, đúng nội dung, đúng mức chi; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; không vượt tổng mức chi tối đa đối với từng loại văn bản.

4. Không sử dụng kinh phí quy định tại Nghị quyết này để chi cho nội dung đã được bảo đảm từ nguồn kinh phí khác hoặc đã được thanh toán theo chế độ, định mức khác.

## **Điều 3: Tổng mức chi làm căn cứ thực hiện**

1. Tổng mức chi đối với văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân phường và Ủy ban nhân dân phường thực hiện theo Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng, cụ thể:

| STT | Loại văn bản                            | Văn bản mới, thay thế; sửa đổi, bổ sung từ 02 văn bản trở lên | Sửa đổi, bổ sung 01 văn bản | Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ |
|-----|---|---|-----------------------------|------------------------------|
| 1   | Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường | 30 triệu đồng/văn bản   | 18 triệu đồng/văn bản       | 9 triệu đồng/văn bản         |
| 2   | Quyết định của Ủy ban nhân dân phường   | 20 triệu đồng/văn bản   | 12 triệu đồng/văn bản       | 6 triệu đồng/văn bản         |

2. Trường hợp văn bản có tính chất đơn giản, phạm vi điều chỉnh hẹp hoặc không phát sinh đầy đủ các hoạt động trong quy trình xây dựng văn bản thì mức chi thực hiện theo nhiệm vụ, sản phẩm thực tế hoàn thành, nhưng không vượt quá tổng mức chi quy định tại khoản 1 Điều này.

## **Điều 4. Nội dung chi, mức chi đối với Nghị quyết của HĐND phường**

1. Đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường mức chi cho từng nhóm nhiệm vụ, hoạt động được xác định như sau:

## **Điều 5. Nguyên tắc quản lý, sử dụng và nguồn kinh phí**

1. Kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do ngân sách phường bảo đảm, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm và thực hiện theo phương thức khoán chi đối với từng nhiệm vụ, hoạt động, sản phẩm.

2. Việc quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí phải đúng mục đích, đúng nội dung, đúng mức chi; căn cứ nhiệm vụ, sản phẩm thực tế hoàn thành; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách phường.

## **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân phường tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày tháng 7 năm 2026.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Hưng Đạo khoá II, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày tháng 6 năm 2026./.*

### **Nơi nhận:**

- TTHĐND, UBND Thành phố (báo cáo);
- TTĐU, TTHĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- UBMTTQ Việt Nam phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Tổ đại biểu HĐND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc phường;
- VPĐU, VP HĐND và UBND phường;
- Công TTĐT phường;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Kiệm**

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT | Loại văn bản   | Tổng mức chi (100%) | Mức chi                                     |                |                 |
|-----|--|---------------------|---|----------------|-----------------|
|     |  |                     | Xây dựng, soạn thảo, thẩm định, trình (60%) | Thẩm tra (30%) | Thông qua (10%) |
| 1   | Nghị quyết mới, thay thế; sửa đổi, bổ sung từ 02 văn bản trở lên | 30                  | 18  | 9              | 3               |
| 2   | Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung 01 văn bản                           | 18                  | 10,8  | 5,4            | 1,8             |
| 3   | Nghị quyết Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ                          | 9                   | 5,4   | 2,7            | 0,9             |

2. Đối với Nghị quyết do các Ban của Hội đồng nhân dân phường trình, nội dung chi, mức chi thực hiện trong phạm vi tổng mức chi tương ứng đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường; bảo đảm phù hợp với nhiệm vụ, sản phẩm thực tế hoàn thành và quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Nội dung chi, mức chi đối với Quyết định của Ủy ban nhân dân phường**

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT | Loại văn bản   | Tổng mức chi (100%) | Mức chi                                     |                |                 |
|-----|--|---------------------|---|----------------|-----------------|
|     |  |                     | Xây dựng, soạn thảo, thẩm định, trình (70%) | Thẩm tra (20%) | Thông qua (10%) |
| 1   | Quyết định mới, thay thế; sửa đổi, bổ sung từ 02 văn bản trở lên | 20                  | 14  | 4              | 2               |
| 2   | Quyết định Sửa đổi, bổ sung 01 văn bản                           | 12                  | 8,4   | 2,4            | 1,2             |
| 3   | Quyết định Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ                          | 6                   | 4,2   | 1,2            | 0,6             |

Căn cứ tính chất phức tạp, nội dung và khối lượng công việc thực tế của từng văn bản, Chủ tịch UBND phường quyết định việc điều chỉnh mức chi giữa các nhóm nhiệm vụ, hoạt động quy định tại Nghị quyết này, đảm bảo không vượt quá tổng mức chi tối đa cho một văn bản và chịu trách nhiệm về sản phẩm cuối cùng hoàn thành.